66

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần : Quản lý thiên tai và thảm họa
Trình độ đào tạo : Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	QUẢN LÝ THIÊN TAI VA THẢM HỌA
Tiếng Việt:	QUẢN LÝ THIÊN TAI VA THẢM HỌA
Tiếng Anh:	NATURAL DISATER MANAGEMENT
Mã số học phần:	140114044
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	18 tiết
Số tiết bài tập:	3 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	6 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra (thuyết trình môn học):	3 tiết
Thời gian tự học:	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường - Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Quản lý thiên tai và thảm họa là môn tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành, được dạy vào học kỳ 7 của chương trình đào tạo. Không yêu cầu môn học tiên quyết. Học phần này tập trung giới thiệu các nguyên tắc quản lý thiên tai và thảm họa, xác định và dự báo các rủi ro liên quan đến thiên tai và thảm họa tự nhiên, từ đó xây dựng các phương án phòng, chống và khắc phục thiên tai – thảm họa hiệu quả.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** *(Course goal description)* *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Giải thích các khái niệm về thiên tai và thảm họa; Phân tích các rủi ro thiên tai và thảm họa tiềm năng dựa trên các thông tin thu thập	ELO2 ELO3
CG2	Vận dụng hiệu quả các phương pháp để dự báo, đánh giá thiên tai và thảm họa	ELO3 ELO4 ELO9
CG3	Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục thiên tai phù hợp, hiệu quả đối với từng loại thiên tai và thảm họa	ELO4 ELO5 ELO8 ELO9 ELO10
CG4	Phát triển các kỹ năng làm việc nhóm và hình thành ý thức làm việc có trách nhiệm với cộng đồng	ELO11 ELO12

Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**CĐR của CTĐT**											
	ELO 1	**ELO 2**	**ELO 3**	**ELO 4**	**ELO 5**	**ELO 6**	**ELO 7**	**ELO 7**	**ELO 9**	**ELO 10**	**ELO 11**	**ELO 12**
CG1		M	M					L				
CG2			M	H					H			
CG3				H	M			H	H	M		M
CG4											H	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CĐR học phần [2] *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Hiểu rõ các khái niệm về thiên tai và thảm họa	ELO 2, 5
CELO2	Phân tích và đánh giá được mối hiểm họa từ thiên tai và thảm họa	ELO 3, 4, 5
CELO3	Xây dựng được kế hoạch phòng ngừa và giảm thiểu thiên tai và thảm họa	ELO 3,4,5, 8, 9
CELO4	Xây dựng được phương án khắc phục hậu quả từ thiên tai và thảm họa	ELO 8, 9, 10
CELO5	Lập được báo cáo về thiên tai và thảm họa	ELO 10, 11
CELO6	Nâng cao khả năng làm việc nhóm, giao tiếp và trình bày báo cáo	ELO 11, 12

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1-CELO3
Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO3,CELO4
Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO5, CELO6

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	CĐR của CTĐT											
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
CELO1		M	M		L							
CELO2			M	H	M							
CELO3			M	H	M			H	H		L	L
CELO4								H	H	M	L	L
CELO5										M	M	M
CELO6											H	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒

(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)

(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒

(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒

(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)

(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)

(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)

(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies) ☒

(10). Phương pháp tham quan thực tế: xem video ☒

(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, mục A1

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☒ Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn☒ Thực hành☐ Khác☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, mục A2.

+ Hình thức thi:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☒ Thực hành☐ Khác☒ Bài tập tính

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá /thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	**Chuyên cần Thảo luận nhóm**	- Xác định kiến thức - Hiểu và phân tích tình huống thực tế - Kỹ năng tổng hợp, phát biểu và viết báo cáo	**CELO1 CELO2 CELO3**	-Tham gia phát biểu từ 3 lần trở lên -Thảo luận nhóm theo tình huống -Thực hiện trong	-Báo cáo trực tiếp trên lớp -Nội dung ngắn gọn, đầy đủ (Theo Rubric 1,2,4,5)	Phát biểu, thảo luận và trình bày	10%

				các buổi học			
	Báo cáo chuyên đề	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng sinh viên học theo tình huống, vấn đề, và thuyết trình	**Từ CELO1 Đến CELO6**	Thuyết trình nhóm tuần 10	Hiểu nội dung thuyết trình, Phân tích, đánh giá, ây dựng các chương trình quản lý thiên tai và thảm họa (Theo Rubric 3,4,6)	-Trình bày -Phong cách thuyết trình -Vấn đáp	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	Câu hỏi tự luận	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng sinh viên Từ chương 1 đến chương 6	Tất cả từ **CELO1 Đến CELO6**	1 lần trong 60 phút	Hiểu, trả lời đúng phương pháp và đáp án (Theo Rubric 2)	PP Tự luận	70%

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV – KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	**Giới thiệu môn học** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học	Thuyết giảng,	

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học		
	Chương 1: Giới thiệu về thiên tai và thảm họa		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 T)** 1. Các khái niệm 2. Giới thiệu về hiểm họa và thảm họa 3. Giới thiệu về thiên tai của Việt Nam 4. Nhận diện thiên tai 5. Tác động của thảm họa	-Lý thuyết trên lớp -Nêu một số ví dụ về bão và Lũ lụt ở Việt Nam	CELO 1, 2
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (9 T)** Đọc chương 1, Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH	Sinh viên tự đọc bài theo định hướng của GV	CELO 1, 2
2	**Chương 2: Dự báo thiên tai và thảm họa**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 T)** 1. Vấn đề chung 2. Khái niệm liên quan 3. Qui trình dự báo 4. Năng lực dự báo 5. Một số thiết bị dự báo	-Lý thuyết trên lớp -Tổ chức nhóm thảo luận về 1 chủ đề thiên tai.	CELO 1, 2, 3, 6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (9 T)** Đọc chương 6 và 7, Natural Disaster Management	Sinh viên tự đọc bài theo định hướng của GV	CELO 1, 2
3,4	**Chương 3: Phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai**		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: **(6 T)** 1. Mô hình áp lực và giải tỏa thiên tai 2. Nhận diện yếu tố dễ tổn thương 3. Phòng tránh thiên tai 4. Giảm nhẹ rủi ro thiên tai	-GV dạy định hướng khung thực hiện phòng ngừa -SV thảo luận theo nhóm và tranh luận lẫn nhau với chủ đề được cho bởi GV	CELO 3, 6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: *(18 T)* - Đọc Chương 4 và 9, Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH - Đọc chủ đề 5, Tài Liệu hướng dẫn dạy và học về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với BĐKH - Đọc Chương 9, Natural Disaster Management	-Sinh viên tự đọc bài theo định hướng của GV. -SV cần hiểu và lựa chọn được các biện pháp phù hợp cho từng địa phương. - SV đề xuất các gairi pháp cho địa phương của mình.	CELO 3, 4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
5,6	**Chương 4: Ứng phó và Khắc phục thiên tai và thảm họa**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp: (6 T)** 1. Các giai đoạn ứng phó 2. Lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp 3. Vận hành kế hoạch ứng phó khẩn cấp 4. Sự hưởng ứng của cộng đồng 5. Xây dựng kế hoạch ứng phó thiên tai tại địa phương	-GV hướng dẫn các công việc cần thực hiện. -SV thảo luận theo nhóm với chủ đề khắc phục được cho bởi GV.	CELO 4, 6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18 T)* - Đọc chủ đề 5, Tài Liệu hướng dẫn dạy và học về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với BĐKH - Đọc Chương 5, Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH	-Sinh viên tự đọc bài theo định hướng của GV. -SV cần hiểu và lựa chọn được các biện pháp phù hợp cho từng địa phương.	CELO 3, 4
7,8	**Chương 5: Quản lý rủi ro thiên tai và thảm họa**		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 T) 1. Đánh giá rủi ro thiên tai 2. Đánh giá thiệt hại 3. Đánh giá các biện pháp áp dụng (chính sách, kỹ thuật, dựa vào cộng đồng, thích ứng với BĐKH) 4. Liên kết các nguồn lực 5. Quản lý khẩn cấp 6. Quản lý thông tin thiên tai	-GV dạy các lý thuyết về quản lý rủi ro thiên tai và thảm họa. - GV liên hệ các „biện pháp quản lý khác“ đã học có liên quan ở các môn khác nhằm cung cấp cho SV có tầm nhìn rộng hơn.	CELO 3, 4, 5, 6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 T) - Đọc chương 5, 6, 7 và 8, Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH - Đọc chương 8, Natural Disaster Management	Sinh viên tự đọc bài và cần hiểu và lựa chọn được các biện pháp phù hợp cho từng địa phương.	CELO 3, 4, 5
9	**Chương 6: Chính sách về thiên tai và thảm họa**		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 T) 1. Các Luật và chính sách về thiên tai và thảm họa 2. Các cơ quan quản lý Nhà nước	-GV cung cấp các chính sách và luật liên quan đến môn học.	CELO 2, 3, 4, 5, 6

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	3. Vận dụng chính sách vào thực tế	-GV lưu ý các vận dụng Luật và thực tiễn	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 T) Đọc Luật Phòng, chống thiên tai và các Văn bản pháp lý liên quan.	SV đọc các chính sách liên quan và vận dụng vào thực tiễn.	CELO 2, 3, 4, 5
10	**Báo cáo chuyên đề** **A/ Các nội dung chính trên lớp: (3T)** Seminar/Thuyết trình nhóm	-Hiểu nội dung thuyết trình -Phân tích, đánh giá, xây dựng các chương trình quản lý thiên tai và thảm họa	CELO 1, 2, 3, 4, 5, 6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 T) Đọc Luật Phòng, chống thiên tai và các Văn bản pháp lý liên quan.	Sinh viên thảo luận nhóm và chuẩn bị bài thuyết trình ở nhà theo nội dung đã đăng ký	CELO 1, 2, 3, 4, 5, 6
	Công bố điểm Hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo	Cung cấp thông tin Vấn đáp	CELO 1, 2, 3, 4, 5, 6

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương	Chuẩn đầu ra học phần					
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6
Chương 1: Giới thiệu về thiên tai và thảm họa	M	M				
Chương 2: Dự báo thiên tai và thảm họa	M	H	H			M
Chương 3: Phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai			H	H		H
Chương 4: Ứng phó và Khắc phục			H	H		H

thiên tai và thảm họa						
Chương 5: Quản lý rủi ro thiên tai và thảm họa			H	H	H	H
Chương 6: Chính sách về thiên tai và thảm họa		M	H	H	M	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

[1]. UNISDR, 2017. National disaster risk Management: Governmence system, Methodoligies and Use of results, 303 pp.

[2]. United Nations, 1999. Natural Disaster Management, Leicester, Tudor Rose, England, 337 pp.

[3]. Bộ NN&PTNT, 2012. Tài Liệu kỹ thuật: Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH, 280 tr.

7.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai, 2020. Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai, 136 tr.

[2]. Live & Learn, 2011. Tài Liệu hướng dẫn dạy và học về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với BĐKH, 100 tr.

[3]. Bộ NN&PTNT, 2014. Tài Liệu Hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, 29 tr.

[4]. Hội chữ thập đỏ Việt Nam, 2017. Phương pháp vẽ bản đồ rủi ro thiên tai có sự tham gia ở khu vực đô thị và cận đô thị, 65 tr.

[5]. Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản dưới luật liên quan.

[6]. Video (Youtube và các Website của các đài truyền hình)

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không nói chuyện/làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su và sử dụng các sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần trong lớp học
- Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị như điện thoại, thiết bị nghe khác trong giờ học trừ khi giảng viên yêu cầu.
- Tuyệt đối không được ngủ trong lớp học.
- Tuyệt đối không xả rác trong lớp học, nêu cao tinh thần phân loại rác và bỏ rác đung quy định.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

- Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, chuẩn bị bài theo yêu cầu môn học.
- Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 90 tiết.
- Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức.
- Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: TS. Thái Phương Vũ.

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: TS. Thái Phương Vũ + TS. Nguyễn Lữ Phương + TS. Huỳnh Anh Hoàng.

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường – Phòng B211 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/07/2020.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà	TS. Nguyễn Lữ Phương	TS. Thái Phương Vũ